TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 THÁI NGUYÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: 56/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 6 - 2026
V/v Tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Nhường
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Triệu Thị Xuân
Bà Trần Thị Vân

hư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Ma Văn C - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 111/2026/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2026 về việc "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/5/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hà Thị L**, sinh năm 1994/ có mặt.

Nơi cư trú: Xóm L, xã Q, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh **Hà Văn P**, sinh năm 1991/ vắng mặt lần thứ hai.

Nơi cư trú: Xóm L, xã Q, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hà Thị L trình bày: Chị và anh Hà Văn P kết hôn, xây dựng gia đình với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn, có được cưới hỏi, có được tự nguyện kết hôn. Quá trình chung sống có nhiều sự bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hai người không có sự hòa hợp nhau, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân được hơn một năm, hiện hai người không còn quan tâm đến nhau. Bản thân chị nhận thấy cuộc hôn nhân không còn hòa thuận, hạnh phúc, đời sống vợ chồng không thể tiếp tục. Nay chị Hà Thị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn, cuộc sống chung vợ chồng thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Văn P.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hà Hải C1, sinh ngày 20/11/2010 và Hà Thị Trà M, sinh ngày 15/10/2012. Do anh P không đến Tòa án trình bày quan điểm về việc có nhận nuôi con hay không nên khi giải quyết ly hôn chị L nhận trực tiếp nuôi cả hai con. Chị L không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn nếu anh P có nguyện vọng trực tiếp nuôi con và con muốn ở với anh P thì chị sẽ đồng ý để anh P trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Công nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Hà Văn P đã được Tòa án thông báo, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng báo cho anh Hà Văn P biết phải đến Tòa án trình bày bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên anh P không đến Tòa án trình bày bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và cũng không gửi ý kiến gì cho Tòa án. Các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, do vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa ngày hôm nay.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu quan điểm đây là vụ án "Tranh chấp về ly hôn", căn cứ Điều 28, 35, 39 BLTTDS Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thái Nguyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự (nguyên đơn) kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, đã được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Không có vi phạm, không có đề xuất hay kiến nghị gì.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56; 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị L, cho chị Hà Thị L được ly hôn anh Hà văn P.

- Về con chung: Giao con chung là Hà Hải C1, sinh ngày 20/11/2010 và Hà Thị Trà M, sinh ngày 15/10/2012 cho chị Hà Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Hà Văn P có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được phép ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Việc cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Về nợ chung: Chị Hà Thị L xác định không có.

- Về án phí: Chị Hà Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và lời trình bày của đương sự Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Hà Thị L khởi kiện xin ly hôn với bị đơn là anh Hà Văn P, bị đơn đang cư trú tại xã Q, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thái Nguyên. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo hợp lệ cho nguyên đơn, bị đơn đến Tòa án trình bày bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật. Tòa án đã niêm yết, tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Hà Văn P không đến tham gia phiên hòa giải và tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử vụ án, vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị L và anh Hà Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kêt hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được những năm đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Căn cứ lời khai của chị Hà Thị L xác định được mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có sự hòa hợp và đã sống ly thân được một thời gian dài. Trong quá trình giải quyết vụ án chị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn và xin được ly hôn anh Hà Văn P. Còn anh P không đến Tòa án làm việc và không có ý kiến gì bằng văn bản gửi nộp cho Tòa án. Trong thời gian qua và kể từ khi chị Hà Thị L khởi kiện xin ly hôn đến nay anh Hà Văn P không tìm cách hòa giải đoàn tụ với chị Hà Thị L, không thuyết phục được chị L rút đơn quay về chung sống với anh. Hội đồng xét xử xét thấy chị Hà Thị L và anh Hà Văn P đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng kéo dài không thể hàn gắn, hai bên không còn tìm thấy sự đồng điệu, gắn bó, sẻ chia trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được, hai người đã sống ly thân không còn khả năng đoàn tụ, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị L được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị Hà Thị L được ly hôn anh Hà Văn P.

[3] Về con chung: Chị Hà Thị L và anh Hà Văn P có 02 con chung là Hà Hải C1, sinh ngày 20/11/2010 và Hà Thị Trà M, sinh ngày 15/10/2012. Do anh P không đến Tòa án trình bày quan điểm về việc có nhận nuôi con hay không nên khi ly hôn chị L nhận trực tiếp nuôi cả hai con. Chị L không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy chị Hà Thị L và anh Hà Văn P đều có quyền nuôi con, cả hai đều có chỗ ở và có điều kiện nuôi con, có thời gian chăm sóc con nhỏ. Tuy nhiên do anh P không đến Tòa án trình bày quan điểm về việc có nhận nuôi con hay không nên hiện tại cần giao cả 02 con cho chị Hà Thị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế hiện tại. Sau này nếu anh P có nguyện vọng trực tiếp nuôi con và con muốn ở với anh

P thì chị L và anh P sẽ thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Hà Thị L xác định vợ chồng không có nợ chung.

[6] Về án phí: Chị Hà Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 174, 177, Điều 227, 228, 235, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56; 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Hà Thị L, cho chị Hà Thị L được ly hôn anh Hà Văn P.

[2]. Về con chung: Giao con chung là Hà Hải C1, sinh ngày 20/11/2010 và Hà Thị Trà M, sinh ngày 15/10/2012 cho chị Hà Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Hà Văn P có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được phép ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Việc cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Tòa án không xem xét giải quyết.
- Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Không có.

[5]. Án phí: Chị Hà Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001228 ngày 30/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Chị Hà Thị L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

[6]. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn là chị Hà Thị L biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn là anh Hà Văn P vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND khu vực 5-TN;
- THADS tỉnh TN;
- Các đương sự;
- UBND xã Quang Sơn;
- Lưu VT, HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Hữu Nhường

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Hữu N

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND khu vực 5-TN;
- THADS tỉnh TN;
- Các đương sự;
- UBND xã Quang Sơn;
- Lưu VT, HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ